TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09*/2022/HN - ST*
Ngày*: 25 - 01 - 2022*
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân H1ện Long Hồ.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn hân gia đình thụ lý số: 285/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST - HN ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: Số 395B/28 ấp PNA, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1976 (Có mặt)

Trú tại: Số 99/7 ấp PNA, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2021 và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu H1 sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào 05/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung bên gia đình anh H1, do anh H1 thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi bới, chị đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống, sau đó lại quay về sống chung với anh H1 để cùng chăm

lo cho con. Đến tháng 4/2021 vợ chồng xảy ra tranh cãi, anh H1 đuổi chị và con ra khỏi nhà nên chị phải ra ngoài thuê nhà trọ sống, từ đó đến nay anh H1 cũng không có đến thăm con, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, không còn tình nghĩa, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu H1.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thế H2, sinh ngày 04/3/2013, chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Chị H không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu H1 trình bày: Anh và chị H sống chung từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại xã Phước Hậu vào năm 2012. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Thế H2, sinh ngày 04/3/2013. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do cuộc sống quá khó khăn cộng thêm cha ruột của anh rất khó tính, từ đó làm cuộc sống của vợ chồng càng thêm khó khăn, khi vợ chồng tranh cãi tôi có nói với chị H nếu không sống chung được thì đi ra ngoài sống. Trước đây chị H cũng đã bỏ nhà ra đi nhiều lần, sau đó cũng tự quay về . Anh H1 thừa nhận anh có lỗi với chị H, do cái tôi và tự ái bản thân nên từ khi chị H bỏ ra ngoài sống anh không đến thăm con, cũng không tới lui, mạnh ai nấy sống, hiện nay anh đã thấy được lỗi của mình, muốn vợ chồng đoàn tụ, nên anh H1 không đồng ý ly hôn với chị H. Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn anh đồng ý giao cháu H2 cho chị H nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn, nuôi con", do bị đơn hiện còn đăng ký thường trú tại xã Phước Hậu, huyện Long Hồ. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu cấp ngày 05/3/2012 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Hữu H1 là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng không có sự yêu thương, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, từ tháng 4/2021 chị H bỏ đi, thì mạnh ai người đó

sống, không ai quan tâm lẫn nhau, Tòa án đã tổ chức hòa giải hai lần, nhưng anh H1 không tham gia, qua lời trình bày của anh H1 tại phiên tòa thì mâu thuẫn giữa anh H1 và chị H đã kéo dài trong nhiều năm, không thể hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H1.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Trần Thế H2, sinh ngày 04/3/2013, cháu H2 có nguyện vọng sống chung với chị H. Anh H1 cũng đồng ý. Nên, Hội đồng xét xử giao cháu H2 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7]Về án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thế H2, sinh ngày 04/3/2013 cho chị Trần Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003287 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự H1ện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND H1ện Long Hồ;
- Chị cục THADS H1ện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú